

Bản án số: **60/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 17/6/2019

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Anh Dũng**.

2. Ông **Huỳnh Văn Thanh**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Nhung**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **17 tháng 6 năm 2019** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Hồng D**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang;

* *Bị đơn:* Anh **D.O**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã TP, huyện CL, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 30/10/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị Hồng D trình bày:

Sau khi tìm hiểu, năm 2009, chị và anh D.O kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TP cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển 01 ngày 21/7/2010. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh D.O không chung thủy, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh D.O.

- Về con chung: có 01 con chung tên Danh Gia B, sinh ngày 22/4/2009, khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D.O cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn D.O đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con của chị Lê Thị Hồng D.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị Hồng D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng D, cho chị Duyên được ly hôn với anh D.O, giao con chung chưa thành niên tên Danh Gia B, sinh ngày 22/4/2009 cho chị Lê Thị Hồng D nuôi dưỡng, anh D.O không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; chị Duyên phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn D.O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh D.O theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng D và anh D.O kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 21/7/2010, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Chị Lê Thị Hồng D cho rằng nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh D.O không chung thủy, thường xuyên đánh chị, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, năm 2017 thì anh D.O bỏ nhà đi cho đến nay. Do đó, chị Lê Thị Hồng D yêu cầu được ly hôn với anh D.O.

[4] Bị đơn D.O đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng D cũng như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

[5] Xét, anh D.O không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; giữa anh D.O và chị Duyên không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chị Lê Thị Hồng D yêu cầu được ly hôn với anh D.O là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về con chung: có 01 con chung tên Danh Gia B, sinh ngày 22/4/2009, chị Lê Thị Hồng D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D.O cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Danh Gia B hiện đang sinh sống với chị Duyên và có nguyện vọng được sống chung với chị Duyên, nên yêu cầu nuôi dưỡng của chị Duyên là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn Lê Thị Hồng D không yêu cầu anh D.O cấp dưỡng con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn Lê Thị Hồng D trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

[11] Về án phí: Chị Lê Thị Hồng D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng D được ly hôn với anh D.O.

- Về con chung: Giao con chung tên Danh Gia B, sinh ngày 22/4/2009 cho chị Lê Thị Hồng D nuôi dưỡng. Anh D.O không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D.O có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Hồng D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 16325 ngày 11/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

Nguyên đơn Lê Thị Hồng D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn D.O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã TP, H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm

